

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP, ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 133-QĐ/BCSĐ, ngày 21/11/2013 của Ban Cán sự Đảng Ban hành Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ/UBNDT, ngày 06/3/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBNDT, ngày 13/03/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Ban hành Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu tại cơ quan Ủy ban Dân tộc trong thi hành nhiệm vụ công vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công nhiệm vụ

1. Phân công nhiệm vụ lãnh đạo Ủy ban phải đảm bảo lãnh đạo, điều hành toàn diện mọi lĩnh vực công tác; không chồng chéo, mọi công việc đều phải có người chịu trách nhiệm.

2. Mỗi đồng chí lãnh đạo đều được phân công chỉ đạo một số lĩnh vực; trực tiếp theo dõi chỉ đạo một số Vụ, đơn vị; phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở một số Bộ, ngành và địa phương.

3. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm chủ động giải quyết công việc, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm khác phụ trách, các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm chủ động phối hợp với nhau để giải quyết. Trường hợp các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm có ý kiến khác nhau, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

4. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về các quyết định liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được Bộ trưởng,

Chủ nhiệm phân công; những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ trưởng, Chủ nhiệm trước khi xử lý, quyết định.

5. Trường hợp cần thiết hoặc khi Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm vắng mặt, Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp xử lý công việc đã phân công cho Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm. Việc phân công công việc giữa các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm quy định tại Điều 3 Quyết định này có thể thay đổi theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

1.1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc là thành viên Chính phủ, người đứng đầu Cơ quan Ủy ban Dân tộc. Lãnh đạo cơ quan và chịu trách nhiệm điều hành toàn diện đối với các hoạt động của Ủy ban Dân tộc trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, quản lý nhà nước về công tác dân tộc; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất quản lý công tác dân tộc trong phạm vi cả nước.

1.2. Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công nhiệm vụ đối với các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp chỉ đạo, quản lý, điều hành, xử lý thường xuyên các công việc thuộc các lĩnh vực, đơn vị, địa bàn công tác được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công.

1.3. Khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm vắng mặt, nếu thấy cần thiết, Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy quyền cho một Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm thay mặt Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo, điều hành công tác của Ủy ban, giải quyết các công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao trong thời gian vắng mặt. Người được ủy quyền phải báo cáo kết quả giải quyết các công việc và các quyết định của mình với Bộ trưởng, Chủ nhiệm, sau khi hết thời gian ủy quyền.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm:

2.1. Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Vụ, đơn vị được phân công phụ trách xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật quản lý ngành liên quan đến lĩnh vực được phân công, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt, ký ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

2.2. Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan về thực hiện các chủ trương, chính sách đối với công tác dân tộc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời báo cáo đề xuất với Bộ

trưởng, Chủ nhiệm xem xét, những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết của mình.

2.3. Đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm các chủ trương, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc đối với các lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Đỗ Văn Chiến

a) Là người đứng đầu Ủy ban Dân tộc, chịu trách nhiệm điều hành tất cả các lĩnh vực và hoạt động của Ủy ban Dân tộc được Chính phủ quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban. Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật. Là chủ tài khoản cấp I của Ủy ban Dân tộc.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực sau:

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Ủy ban Dân tộc;
- Công tác tổ chức cán bộ;
- Chỉ đạo những vấn đề chung về công tác xây dựng chính sách, thực hiện chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Chỉ đạo những vấn đề chung về công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Ủy ban Dân tộc;
- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Chỉ đạo hoạt động của các Vụ, đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Chính sách Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình trình 135.

d) Phối hợp công tác dân tộc ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Yên Bái, Tuyên Quang, Lào Cai, Hà Giang.

e) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo về công tác dân tộc: Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động thương binh và Xã hội, Bộ Công thương.

g) Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc Hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định.

h) Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Nông Quốc Tuấn:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phân công.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực sau:

- Công tác thông tin tuyên truyền;
 - Giúp Bí Thư Ban Cán sự Đảng chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể của Ban Cán sự Đảng.
- c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Tuyên truyền, Vụ Địa phương II, Báo Dân tộc & Phát triển, Tạp Chí Dân tộc, Văn phòng Ban Cán sự Đảng và Đảng ủy.
- d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc với các Bộ, ngành: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.
- e) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng.
- g) Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nguyên của Bộ Chính trị.
- h) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

3. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Hà Hùng:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phân công.
- b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực sau:
- Thay mặt Bộ trưởng, Chủ nhiệm điều hành, giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được ủy quyền;
 - Công tác văn phòng;
 - Công tác tổng hợp;
 - Công tác dân tộc thiểu số, bình đẳng giới;
 - Điều hành kế hoạch tài chính hàng năm của Văn phòng Ủy ban Dân tộc;
 - Công tác dân vận và Quy chế Dân chủ ở cơ sở của Ủy ban Dân tộc.
- c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Văn phòng Ủy ban, Vụ Tổng hợp, Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh; Vụ Dân tộc thiểu số.
- d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc với các Bộ, ngành: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; chỉ đạo công tác phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ.
- e) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh, thành phố gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Ninh Thuận, Long An, Tây Ninh, Sơn La.

g) Tham gia các Ban Chỉ đạo:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ;
- Thành viên Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

h) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

i) Ký một số văn bản về công tác tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ủy quyền.

4. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Phan Văn Hùng:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phân công.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực sau:

- Khoa học, công nghệ và môi trường;
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân tộc;
- Chủ tịch Hội đồng Khoa học của Ủy ban;
- Chỉ đạo Đề án thành lập Học viện Dân tộc;
- Dự án Điện mặt trời;
- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Ủy ban Dân tộc.

c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Viện Dân tộc, Trường Cán bộ Dân tộc, Trung tâm Thông tin; Dự án điện mặt trời; Chương trình khoa học - công nghệ cấp quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”, (mã số CTDT/16-20).

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc với các Bộ, ngành: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

e) Phối hợp, chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Vĩnh Long, Quảng Ninh, Hòa Bình, Bắc Giang.

g) Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

h) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

i) Ký một số văn bản cụ thể về lĩnh vực xây dựng Học viện Dân tộc khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ủy quyền.

5. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Lê Sơn Hải:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phân công.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Công tác pháp chế và xây dựng Luật Dân tộc;

- Công tác xây dựng cơ bản của Ủy ban.

c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Pháp Chế, Vụ Địa phương III, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Nhà khách Dân tộc.

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc với các Bộ, ngành: Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp.

e) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh.

g) Tham gia các Ban Chỉ đạo:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ của Bộ Chính trị;

- Thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ;

h) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

i) Ký một số văn bản cụ thể về lĩnh vực kế hoạch - tài chính khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc uỷ quyền.

6. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Đình Quế Hải:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phân công.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:

- Phụ trách chung về hợp tác quốc tế;

- Công tác Nhân quyền; Hội Hữu nghị các tổ chức quốc tế;

- Thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng của Ủy ban;

- Công tác tôn giáo vùng dân tộc thiểu số; Công tác an ninh, quốc phòng vùng dân tộc thiểu số và miền núi các tỉnh phía Bắc.

c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Địa phương I, Thanh tra, Vụ Hợp tác Quốc tế.

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc với các Bộ, ngành: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Ban Tôn giáo Chính phủ.

e) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Bắc Kạn, Lạng Sơn, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Phú Thọ, Ninh Bình, Thanh Hóa.

g) Tham gia các Ban Chỉ đạo:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Bắc của Bộ Chính trị;
- Thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về Nhân quyền;
- Thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Biên giới Việt - Trung (Ban Chỉ đạo 120).

h) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

i) Ký một số văn bản về lĩnh vực chính sách dân tộc khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ủy quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 644/QĐ-UBDT, ngày 23/11/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc.

Điều 5. Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Các BCD: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban Dân tộc, Cơ quan công tác dân tộc địa phương;
- Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể thuộc UBDT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban DT
- Website UBDT;
- Lưu: VT, TCCB (05 bản). 175

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến